



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **43** /2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày **26** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Thực hiện công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 139/TTr-SNNTNT ngày 31 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này ban hành Bộ tiêu chí và tiêu chuẩn, điều kiện đánh giá, trình tự, thủ tục công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2020.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Chỉ xác định những tiêu chí, chỉ tiêu mới hoặc có mức yêu cầu cao hơn, không làm thay đổi các tiêu chí và chỉ tiêu được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao bao gồm 5 nhóm với 13 tiêu chí và 24 chỉ tiêu.

2. Là cơ sở để các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt một cách ổn định, bền vững; đảm bảo xây dựng nông thôn mới là quá trình thường xuyên, liên tục, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững.

3. Được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương trong từng giai đoạn.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, công nhận

1. Việc đánh giá, xét công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tiếp tục giữ vững và đảm bảo bền vững các tiêu chí.

Điều 4. Tiêu chuẩn đánh giá và công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Một tiêu chí được công nhận đạt khi đạt đủ tất cả các chỉ tiêu, nội dung của tiêu chí; nếu thiếu một chỉ tiêu, nội dung theo quy định thì xem như chưa đạt.

Điều 5. Điều kiện đánh giá và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

1. Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đối với trường hợp xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí cũ phải có kết quả đánh giá, thẩm tra của Hội đồng thẩm tra cấp huyện và xác nhận của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh về kết quả xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí mới ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào kế hoạch thực hiện.

3. Có 100% tiêu chí nâng cao thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thực hiện theo quy định như xã đạt chuẩn nông thôn mới quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 7. Các Sở, ban, ngành

Theo dõi lĩnh vực phụ trách các tiêu chí và chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc xây dựng lộ trình, thực hiện kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí cho các xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thường xuyên kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với các tiêu chí và chỉ tiêu này.

Điều 8. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

1. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan ban hành Sổ tay hướng dẫn chi tiết, cụ thể việc thực hiện và đánh giá Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2020.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát và theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quyết định này; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí; đề xuất, xử lý những khó khăn, vướng mắc định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Ninh Thuận và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, mức độ đạt từng tiêu chí của các xã định kỳ báo cáo về Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh;

3. Chỉ đạo Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện hỗ trợ, hướng dẫn các xã đánh giá mức độ đạt cụ thể của từng tiêu chí;

4. Tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho các xã.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các xã

1. Rà soát, đánh giá mức độ đạt của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

2. Xây dựng kế hoạch hoàn thành các tiêu chí nâng cao giai đoạn 2018-2020 trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, triển khai thực hiện.

Điều 11. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Văn phòng Điều phối NTM trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG gđ 2016-2020 tỉnh;
- Các Hội, Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh,
- VPUB: PVP (L.T.Dũng, H.X.Ninh), KGVX, QHXD, TH;
- Lưu : VT, KT. Hào

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỈ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH NINH THUẬN
GIAI ĐOẠN 2018-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Hạ tầng kinh tế - xã hội	1.1. Giao thông	
		Tỷ lệ đường giao thông nông thôn (bao gồm đường trục thôn và đường liên thôn; đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định	≥ 70% (phần còn lại cứng hóa theo hình thức khác) ứng với mỗi cấp đường, loại đường
		Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông	Đạt
		1.2. Thủy lợi	
		Hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã theo quy hoạch	Đạt
		Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên	≥ 90%
		1.3. Cơ sở vật chất văn hóa	
		Trung tâm Văn hóa - Thể thao học tập cộng đồng xã, Nhà Văn hóa – Thể thao thôn được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả	Đạt
		1.4. Nhà ở dân cư	
		Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥ 90%

2	Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân	2.1. Thu nhập	
		Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn.	Đạt
		2.2. Hộ nghèo	
		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 0,5 lần trở xuống so với mức quy định đối với vùng	Đạt
		2.3. Hình thức tổ chức sản xuất	
3	Giáo dục – Y tế – Văn hóa	Có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt
		3.1. Giáo dục	
		Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt
		Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 65%
		Tỷ lệ lao động thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến kiến thức và cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh	100%
		3.2. Y tế	
		Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥ 90%
		Công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch thực hiện có hiệu quả; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.	Đạt
		3.3. Văn hóa	
		Tỷ lệ thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục từ 05 năm trở lên	≥ 50%
		Tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao	≥ 70%
4	Cảnh quan – Môi trường	4.1 Cảnh quan – Môi trường	
		Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	100%
		Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn trong khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng.	≥ 80%

		Tỷ lệ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định	$\geq 70\%$
5	An ninh trật tự - Hành chính công	5.1. Hệ thống chính trị	
		100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó ít nhất 70% số cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên	Đạt
		Xã có bố trí 01 công chức chuyên trách theo dõi về xây dựng nông thôn mới theo quy định.	Đạt
		Tỷ lệ thủ tục hành chính được công khai đầy đủ và giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	100%
		Tổ chức Đảng, chính quyền và ít nhất 01 tổ chức khác trong Hệ thống chính trị- xã hội của xã được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức cao nhất trong khung xếp loại	Đạt
		5.2. An ninh trật tự	
		Xây dựng hương ước, quy ước thôn xóm về trật tự, an ninh; có mô hình cộng đồng tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHÍ NÔNG
THÔN MỚI NÂNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đánh giá đạt
1	Hạ tầng kinh tế - Xã hội	1.1. Giao thông	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Giao thông khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Tỷ lệ các loại đường (bao gồm đường trục thôn và đường liên thôn; đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo từng loại đường đạt tỷ lệ $\geq 70\%$, phần còn lại cứng hóa theo các hình thức khác như đá dăm, cấp phối đá dăm, cát sỏi, gạch vỡ, xi lô cao 2. Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông.
		Tỷ lệ đường giao thông nông thôn (bao gồm đường trục thôn và đường liên thôn; đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định	
		Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Thủy lợi khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã được hoàn thiện theo quy hoạch. 2. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên
		1.2. Thủy lợi	
		Hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã theo quy hoạch	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa khi đáp ứng yêu cầu sau: Trung tâm Văn hóa - Thể thao học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa – Thể thao thôn được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả theo quy định của UBND tỉnh tại các Quyết định số 28 và 29/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 về việc ban hành tiêu chí đánh giá hoạt động Nhà văn hóa- Thể thao thôn, xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
		Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên	
		1.3. Cơ sở vật chất văn hóa	
		Trung tâm Văn hóa - Thể thao học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa – Thể thao thôn được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả	

		1.4. Nhà ở dân cư	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Nhà ở dân cư khi đáp ứng yêu cầu sau: Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn $\geq 90\%$
		Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	
2	Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân	2.1. Thu nhập	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn. 2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2018 – 2020 của xã $\leq 2,5\%$ (trừ hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội). 3. Xã có ít nhất 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.
		Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn.	
		2.2. Hộ nghèo	
		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 0,5 lần trở xuống so với mức quy định đối với vùng	
		2.3. Tổ chức sản xuất	
		Có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	
3	Giáo dục – Y tế – Văn hóa	3.1. Giáo dục	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Giáo dục khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Đạt chuẩn xóa mù chữ cho người dân ở mức độ 2; đạt chuẩn và duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3. 2. Có tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 65\%$ 3. Có tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động thường trú trên địa bàn xã có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức và cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh đạt 100%
		Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	
		Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	
		Tỷ lệ lao động thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến kiến thức và cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh	
		3.2. Y tế	
		Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Y tế khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y

		Công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch thực hiện có hiệu quả; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	tế $\geq 90\%$ 2. Công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch thực hiện có hiệu quả và không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người
		3.3. Văn hóa	
		Tỷ lệ thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục từ 05 năm trở lên	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Văn hóa khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Tỷ lệ thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục từ 05 năm trở lên đạt $\geq 50\%$.
		Tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao	2. Tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao $\geq 70\%$.
4	Cảnh quang – Môi trường	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Cảnh quang – Môi trường khi đáp ứng các yêu cầu sau: 1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh theo quy định đạt 100%.
		Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn trong khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng.	2. Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn trong khu dân cư có hệ thống đèn chiếu sáng đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.
		Tỷ lệ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định	3. Tỷ lệ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định $\geq 70\%$.
5	An ninh trật tự - Hành chính công	5.1. Hệ thống chính trị	Xã đạt chuẩn về tiêu chí Hệ thống chính trị khi đáp ứng các yêu cầu sau:
		100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó ít nhất 70% số cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên	1. Có 100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó ít nhất 70% số cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên.
		Xã có bố trí 01 công chức chuyên trách theo dõi về xây dựng nông thôn mới theo quy định.	2. Xã có bố trí 01 công chức chuyên trách theo dõi về xây dựng nông thôn mới (theo khoản 4, Điều 18. của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ).
		Công khai và giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	3. Tỷ lệ các thủ tục hành chính của UBND xã được công khai và giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định

		Tổ chức Đảng, chính quyền và ít nhất 01 tổ chức khác trong Hệ thống chính trị- xã hội của xã được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức cao nhất trong khung xếp loại	đạt tỷ lệ 100%. 4. Tổ chức Đảng, chính quyền và ít nhất 01 tổ chức khác trong Hệ thống chính trị- xã hội của xã được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức cao nhất trong khung xếp loại.
		5.2. An ninh trật tự	Xã đạt chuẩn về tiêu chí An ninh trật tự khi đáp ứng các yêu cầu sau:
	Xây dựng hương ước, quy ước thôn xóm về trật tự, an ninh; có mô hình cộng đồng tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.		1. 100% số thôn có hương ước, quy ước thôn xóm về trật tự, an ninh và thực hiện có hiệu quả nội quy, quy ước. 2. Có mô hình cộng đồng tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự ở thôn, xóm hoạt động thường xuyên, hiệu quả.